

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày : 27/4/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Minh Trung và ông Nguyễn Xuân Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1970

Trú tại: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.  
Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963

Trú tại: Khu phố Định Thắng 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.  
Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1999; Trú tại: Khu phố Định Thắng 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có đơn xét xử xin vắng mặt.

- Anh Trần Trọng T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ph trình bày như sau:*

Ngày 06/8/2020, ông Nguyễn Văn L đến nhà tôi và nói ông (L) có xe gắn máy hiệu Wave màu xanh; biển kiểm soát 78C1-087.30. Nguồn gốc là của con trai ông là Nguyễn Ngọc Ch nhưng chưa sang tên và cần bán với giá 7.800.000 đồng. Vì là chỗ quen biết, tin tưởng nguồn gốc xe rõ ràng nên tôi đã mua xe này với giá 7.800.000 đồng. Hai bên đã tiến hành giao đủ tiền, nhận giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị Kim Quyền và giao, nhận xe. Khoảng hai tuần sau, có người mua xe này nên tôi đã bán lại cho ông Trần Trọng T, sinh năm 1991; Trú tại: thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên với giá 8.000.000 đồng. Hai bên chúng tôi đã tiến hành giao tiền đủ và giao xe. Nhưng khoảng 10 ngày sau, chúng tôi đi làm thủ tục sang tên tại Công an huyện Tây Hòa thì phát hiện xe gắn máy này là tang vật trong vụ án hình sự “*Trộm cắp tài sản*” tại thành phố Tuy Hòa.

Công an huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tạm giữ xe gắn máy này để điều tra, chuyển tang vật này cho Công an thành phố Tuy Hòa và Công an thành phố Tuy Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim Quyền, sinh năm 1975; Trú tại: 94 Duy Tân, phường 5, thành phố Tuy Hòa. Tôi (*Huỳnh Văn Phụng*) phải trả lại tiền cho ông Trần Trọng T số tiền đã nhận trước đây là 8.000.000 đồng. Tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả lại tôi số tiền 7.800.000 đồng nhưng ông Lại viện nhiều lý do để né tránh. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả đủ số tiền 7.800.000 đồng cho tôi. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:* Tôi công nhận vào ngày 06/8/2020, tôi (*Nguyễn Văn L*) có bán 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 78C1-087.30, màu xanh cho ông Huỳnh Văn Ph với số tiền 7.800.000 đồng. Hai bên đã giao đủ tiền, giao xe và giao giấy chứng nhận xe gắn máy đứng tên Nguyễn Thị Kim Quyền. Việc mua bán xe này các bên không lập biên bản. Nguồn gốc của chiếc xe gắn máy này là do con tôi Nguyễn Ngọc Ch đổi lại của một người thanh niên. Sau khi bán xe cho ông Ph thì tôi có nghe ông Ph bán lại cho người khác và khi làm thủ tục sang tên thì phát hiện xe này là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản. Nay ông Huỳnh Văn Ph khởi kiện yêu cầu tôi trả lại số tiền 7.800.000 đồng thì tôi đồng ý trả nhưng lý do đời sống quá khó khăn, tuổi cao sức yếu, phải đi làm thuê kiếm sống qua ngày nên đề nghị được trả dần, có bao nhiêu trả bấy nhiêu cho đến khi nào dứt điểm số tiền 7.800.000 đồng thì thôi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Ch trình bày:* Vào khoảng năm 2017, tôi có đổi xe cho một thanh niên quen biết tên Tuấn Anh; hiện không biết địa chỉ ở đâu. Tôi đổi chiếc xe Sirius (*Trung quốc*) của tôi cho Tuấn Anh để lấy chiếc xe gắn máy hiệu Honda, nhãn hiệu Wave biển số 78C1-087.30, màu xanh của Tuấn Anh và bù lại cho Tuấn Anh 1.000.000 đồng. Tuấn Anh đã giao xe này cho tôi và giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho tôi. Được sự đồng ý

của tôi thì cha tôi tên Nguyễn Văn L đã bán xe này cho ông Huỳnh Văn Ph. Việc mua bán như thế nào thì tôi không biết. Nay đề Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trọng T trong quá trình tố tụng trình bày:* Tôi có mua một chiếc xe mô tô biển số 78C1-087.30 của ông Huỳnh Văn Ph với số tiền 8.100.000 đồng. Sau khi mua xe, tôi mang xe đến Công an huyện Tây Hòa làm thủ tục sang tên thì phát hiện xe này là tang vật trong vụ án trộm cắp. Công an huyện Tây Hòa đã thu giữ xe này và đã trả lại cho chủ sở hữu. Tôi đã nhận đủ tiền 8.100.000 đồng từ ông Huỳnh Văn Ph nên không có yêu cầu gì nữa.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận về số tiền trả và thời gian trả, cụ thể: Đến ngày 27/7/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ đủ số tiền 7.800.000 đồng cho ông Huỳnh Văn Ph.

- Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm các bên không thống nhất được với nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất được với nhau về số tiền phải trả, thời gian trả. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Cụ thể: Đến ngày 27/7/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả đủ số tiền 7.800.000 đồng cho ông Huỳnh Văn Ph.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí sơ thẩm*”. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Đối chiếu quy định pháp luật với trường hợp này thì thấy bị đơn là người có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn hay nói cách khác bị đơn chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó bị đơn ông Nguyễn

Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 390.000 đồng theo quy định pháp luật; hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 431 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ph và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Đến ngày 27/7/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả đủ số tiền 7.800.000 đồng cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ph.

Trường hợp người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 390.000 đồng. Hoàn trả lại 300.000 tiền tạm ứng án phí dân sự cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn Ph, đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003063 ngày 13/01/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa Phú Hòa và Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tâm**





